

Số: 1588/QĐ - UBND

Hà Đông, ngày 12 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý thuế đối với
chủ thầu xây dựng là cá nhân, nhóm cá nhân trên địa bàn Quận Hà Đông**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Luật ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật;

Xét đề nghị của phòng Quản lý đô thị tại tờ trình số 12/TTr-QLĐT ngày 16/03/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý thuế đối với chủ thầu xây dựng là cá nhân, nhóm cá nhân trên địa bàn quận Hà Đông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND quận Hà Đông, Trưởng phòng Quản lý Đô thị, Chi cục Trưởng Chi cục Thuế, Trưởng phòng Tài Chính - Kế hoạch; Trưởng các phòng, ban, đơn vị liên quan; Đội trưởng Đội Thanh tra xây dựng quận Hà Đông; Chủ tịch UBND các phường, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND TP Hà Nội (để báo cáo);
- Cục Thuế TP Hà Nội (để báo cáo);
- TT Quận ủy, HĐND – UBND quận;
- Lưu: VT

10

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Ngọc

Hà Đông, ngày 12 tháng 4 năm 2018

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý thuế đối với chủ thầu xây dựng là cá nhân,
nhóm cá nhân trên địa bàn quận Hà Đông**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1588 /QĐ-UBND ngày 12/4 /2018
của UBND quận Hà Đông)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm quản lý, mối quan hệ phối hợp giữa Chi cục Thuế, các phòng ban liên quan và UBND các phường trong hoạt động quản lý thuế đối với các chủ thầu là cá nhân, nhóm cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn quận Hà Đông.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, đơn vị tham gia quy chế phối hợp:

- a) Chi cục Thuế, Đội thuế liên phường, Các đội chức năng;
- b) Các Phòng, Ban, Ngành thuộc UBND quận;
- c) Đội Thanh tra xây dựng quận Hà Đông;
- d) Ủy ban nhân dân (UBND) phường, Hội đồng tư vấn (HĐTV) thuế phường, Công an Phường, các tổ dân phố trên địa bàn phường;
- e) Cá nhân, nhóm cá nhân hành nghề xây dựng; hộ gia đình, cá nhân có hoạt động xây nhà trên địa bàn quận Hà Đông.

Điều 2. Nguyên tắc chung trong phối hợp:

1. Chi cục Thuế quận Hà Đông là cơ quan chủ trì tham mưu cho UBND quận trong công tác quản lý, phối hợp, kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực tổ chức thu thuế đối với các chủ thầu là cá nhân, nhóm cá nhân xây dựng nhà ở tư nhân trên địa bàn quận Hà Đông.

2. Hoạt động phối hợp được thực hiện thống nhất giữa Chi cục Thuế, UBND các phường và các cơ quan, ban ngành trong toàn Quận trên cơ sở chức

năng, nhiệm vụ quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của Pháp luật và quy định tại quy chế này.

3. Công tác phối hợp là công tác thường xuyên trong hoạt động quản lý, mọi vướng mắc phát sinh khi phối hợp công tác phải được bàn bạc, giải quyết kịp thời. UBND quận Hà Đông quyết định giải quyết các vấn đề vướng mắc không thống nhất giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quy chế này.

4. Việc xử lý các vi phạm về thuế và các vi phạm phát hiện qua công tác phối hợp phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Quy định về khai thuế, tính thuế đối với các chủ thầu xây dựng là cá nhân, nhóm cá nhân.

1. Người nộp thuế:

Chủ thầu xây dựng là cá nhân, nhóm cá nhân có hoạt động xây dựng nhà ở tư nhân trên địa bàn quận Hà Đông hoặc chủ công trình xây dựng (đối với trường hợp nộp thay chủ thầu xây dựng)

2. Đăng ký thuế, kê khai thuế:

a) Chủ thầu xây dựng:

- Chủ thầu xây dựng có trách nhiệm xuất trình hồ sơ liên quan đến hoạt động xây dựng nhà như: Hợp đồng xây dựng (nếu có), chứng minh thư nhân dân chủ thầu xây dựng;

Thực hiện đăng ký thuế với cơ quan thuế (*Theo mẫu số 03 – ĐK – TCT ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT – BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính*).

Thực hiện kê khai thuế đối với cá nhân kinh doanh (*Theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư 92/2015/TT – BTC ngày 15/6/2015 của Bộ tài Chính*) tại thời điểm khởi công xây dựng công trình.

b) Chủ công trình xây dựng:

- Chủ công trình có trách nhiệm: Thông báo khởi công xây dựng, xuất trình giấy phép xây dựng với Tổ công tác của UBND phường (Điều 4 quy chế này); đơn đốc, yêu cầu chủ thầu xây dựng thực hiện đăng ký, kê khai, nộp thuế theo quy định.

- Trường hợp chủ công trình đề nghị kê khai và nộp thuế thay chủ thầu xây dựng thì chủ công trình thực hiện thực hiện xuất trình hồ sơ liên quan đến hoạt động xây dựng nhà (tư nhân) như: Hợp đồng xây dựng (nếu có), CMND của chủ thầu xây dựng và chủ công trình; Thực hiện đăng ký kê khai thuế và nộp thuế theo điểm a khoản này.

3. Xác định số thuế phải nộp:

a) Các trường hợp phải nộp thuế: Người nộp thuế có doanh thu tính thuế lớn hơn 100 triệu đồng/năm thì phải kê khai và nộp thuế Giá trị gia tăng và thuế Thu nhập cá nhân.

b) Doanh thu tính thuế: Là giá trị công trình, hạng mục công trình xây dựng, lắp đặt được hoàn thành, nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình trong năm dương lịch.

- Doanh thu tính thuế đối với trường hợp không bao thầu nguyên vật liệu là doanh thu không bao gồm giá trị nguyên vật liệu.

- Căn cứ để xác định doanh thu là tổng diện tích sàn xây dựng nhân (x) với đơn giá nhân công/1m² sàn xây dựng.

- Tổng diện tích sàn xây dựng: là tổng diện tích sàn ghi trên giấy phép xây dựng. Trường hợp diện tích sàn xây dựng thực tế thấp hơn diện tích sàn trên giấy phép xây dựng thì Người nộp thuế có bản giải trình kèm theo.

- Đơn giá nhân công do Người nộp thuế kê khai trên cơ sở hợp đồng xây dựng (nếu có). Trường hợp đơn giá kê khai bất hợp lý thì cơ quan thuế sẽ thực hiện ấn định thuế theo quy định của Luật quản lý thuế.

- Doanh thu tính thuế đối với trường hợp có bao thầu nguyên vật liệu là tổng giá trị hợp đồng xây dựng.

c) Xác định số thuế phải nộp

$$\text{Số thuế GTGT phải nộp} = \text{Doanh thu tính thuế GTGT} \times \text{Tỷ lệ thuế GTGT}$$

$$\text{Số thuế TNCN phải nộp} = \text{Doanh thu tính thuế TNCN} \times \text{Tỷ lệ thuế TNCN}$$

Tỷ lệ thuế đối với trường hợp xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu (bao gồm cả lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp): Thuế GTGT: 5%; thuế TNCN: 2%.

Tỷ lệ thuế đối với trường hợp xây dựng, lắp đặt có bao thầu nguyên vật liệu (bao gồm cả lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp): Thuế GTGT: 3%; thuế TNCN: 1,5%.

d) Nơi nộp hồ sơ đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế:

- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuế, khai thuế:

+ Tại bộ phận "Một cửa" của Chi cục Thuế vào tất cả các ngày làm việc và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ ngày lễ, tết và chủ nhật).

+ Tại bộ phận "Một cửa" của UBND phường nơi phát sinh công trình xây dựng vào tất cả các ngày làm việc và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ ngày lễ, tết và chủ nhật).

Tổ công tác phối hợp trong quản lý thuế trực tiếp hướng dẫn người nộp thuế kê khai, nộp thuế vào 1 ngày nhất định trong tuần tại UBND phường.

- Nộp thuế: Người nộp thuế có trách nhiệm nộp thuế tại điểm thu của Ngân hàng Thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh Đô Thành. Trường hợp người nộp thuế đề nghị thu bằng biên lai thu thuế thì cán bộ thuế cấp biên lai thu thuế.

Người nộp thuế chịu trách nhiệm lưu giữ tờ khai thuế, biên lai thuế, chứng từ nộp thuế để xuất trình, chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ đối với NSNN theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi có đoàn kiểm tra, giám sát.

Điều 4. Tổ công tác phối hợp trong quản lý thuế:

1. Tổ công tác phối hợp trong quản lý thuế (Tổ công tác) tại các phường gồm các thành phần như sau:

- Đại diện lãnh đạo UBND phường (Tổ trưởng Tổ công tác); cán bộ địa chính phường; cán bộ tài chính phường; cán bộ Ban văn hóa phường;

- Cán bộ Đội thuế liên phường phụ trách địa bàn;

- Cán bộ Đội Thanh tra xây dựng đặt tại địa bàn phường;

- Công an phường;

2. Chế độ làm việc:

- Tổ công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; Các thành viên có trách nhiệm thực hiện chức trách nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ và chịu sự phân công của Tổ trưởng Tổ công tác.

- Tổ công tác bố trí 01 buổi/tuần để hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, giải thích và xử lý các vấn đề liên quan đến công tác quản lý thuế đối với chủ thầu xây dựng nhà. Trường hợp cần thiết hoặc do yêu cầu công tác có thể bố trí thêm ngày làm việc (Sau khi thống nhất với Chi cục Thuế).

- Tổ chức họp giao ban theo định kỳ.

3. Nhiệm vụ của các thành viên Tổ công tác: Do Tổ trưởng Tổ công tác phân công.

Điều 5. Phối hợp trong hoạt động quản lý thuế

1. Quản lý các công trình khởi công xây dựng:

- UBND phường có trách nhiệm quản lý chặt chẽ các công trình khởi công xây dựng. Thực hiện quản lý nhà nước trên các lĩnh vực tại địa bàn phường: Yêu cầu chủ công trình thông báo khởi công và chấp hành pháp luật về xây dựng; yêu cầu người nộp thuế đăng ký, kê khai, nộp thuế theo quy định.

- UBND phường chỉ đạo Tổ công tác tổng hợp báo cáo các trường hợp có thông báo khởi công xây dựng, hoàn thành xây dựng hàng tháng. Xác định rõ các

trường hợp đã có thông báo khởi công nhưng người nộp thuế chưa đăng ký, kê khai, nộp thuế theo quy định.

- Khi hướng dẫn người nộp thuế đăng ký, kê khai nộp thuế Tổ công tác lập biên bản tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký thuế, khai thuế theo mẫu số 01/BB – QCXD ban hành kèm theo Quy chế và lưu cùng hồ sơ quản lý.

2. Quản lý tình hình đăng ký thuế, kê khai nộp thuế

UBND phường có trách nhiệm chỉ đạo Tổ công tác, các lực lượng chức năng tại phường rà soát, đối chiếu các công trình đã khởi công với tình hình đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế. Xác định nguyên nhân, đôn đốc người nộp thuế tiến hành đăng ký, kê khai và nộp thuế theo quy định (*theo biểu mẫu 02/BB-QCXD ban hành kèm theo Quy chế*).

a) Quản lý diện tích xây dựng:

Định kỳ hàng tháng, Tổ công tác các phường có trách nhiệm báo cáo UBND phường số người nộp thuế đăng ký thuế, đã kê khai nộp thuế, doanh thu, mức thuế phát sinh trong tháng và lũy kế đến thời điểm báo cáo. Báo cáo chỉ rõ các trường hợp kê khai chưa đủ diện tích theo giấy phép xây dựng.

- UBND phường có trách nhiệm chỉ đạo bộ phận quản lý (Thanh tra xây dựng, cán bộ quản lý xây dựng phường) thường xuyên kiểm tra, báo cáo các trường hợp đã xây vượt quá diện tích đã kê khai thuế bao gồm số tầng, diện tích đã xây dựng.

- UBND phường có trách nhiệm mời người nộp thuế hoặc đại diện người nộp thuế đến làm việc tại trụ sở để yêu cầu kê khai thuế bổ sung và nộp số thuế phát sinh do kê khai bổ sung. Kết quả làm việc được ghi nhận theo biên bản số 03/BB – QCXD ban hành kèm theo Quy chế.

b) Quản lý đơn giá nhân công:

- Đơn giá nhân công do người nộp thuế tự kê khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Trường hợp đơn giá nhân công kê khai bất hợp lý, cán bộ thuế có trách nhiệm tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn người nộp thuế kê khai lại.

- Trường hợp không kê khai lại, cán bộ thuế có trách nhiệm báo cáo Hội đồng tư vấn thuế phường để cho ý kiến về doanh thu, đơn giá kê khai. Kết quả họp HĐTV thuế được lập thành biên bản và báo cáo Chi cục Thuế để thực hiện ấn định thuế.

- Chi cục Thuế căn cứ cơ sở dữ liệu về khai thuế, ý kiến của Hội đồng tư vấn thuế quyết định ấn định thuế theo quy định của Luật quản lý thuế. Quyết định ấn định được gửi cho người nộp thuế để thực hiện.

3. Quản lý đối với các trường hợp các tổ chức xây dựng:

Trường hợp chủ công trình xây dựng xuất trình hợp đồng thuê các công ty, tổ chức thực hiện xây dựng: Tổ công tác có trách nhiệm kiểm tra, yêu cầu xuất trình hợp đồng (trên hợp đồng thể hiện đầy đủ tên, địa chỉ, mã số thuế của Công ty, tổ chức) và chuyển Danh sách kèm theo hợp đồng về Chi cục Thuế để xác minh.

Chi cục Thuế có trách nhiệm thông báo kết quả xác minh cho UBND phường, Tổ công tác các phường. Trường hợp kết quả xác minh không đúng, Tổ công tác có trách nhiệm đôn đốc chủ công trình thực hiện kê khai nộp thuế theo quy định tại quy chế này.

4. Quản lý công trình hoàn thành:

Tổ công tác có trách nhiệm kiểm tra xuyên suốt công trình từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình; số liệu diện tích xây dựng hoàn thành công trình làm cơ sở chốt số liệu tính thuế (*theo biểu mẫu 06/BB-QCXD ban hành kèm theo Quy chế*).

5. Công tác kiểm tra:

Chi cục thuế có trách nhiệm tham mưu UBND quận thành lập tổ công tác kiểm tra thường xuyên, đột xuất đối với các trường hợp xây dựng trên địa bàn; phát hiện việc kê khai, thu thuế không phù hợp, xử lý theo quy định.

Điều 6. Xử lý vi phạm

1. Xử lý vi phạm:

Người nộp thuế không đăng ký thuế, kê khai thuế; khai sai, trốn thuế, gian lận thuế bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế theo Quy định tại Nghị định số 129/2013/NĐ – CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ.

2. Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế:

- Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế của Chủ tịch UBND phường: Theo quy định tại Điều 15, Nghị định số 129/2013/NĐ – CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ.

- Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế của Chi cục Thuế: Theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 129/2013/NĐ – CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ.

Điều 7. Công khai thông tin

1. Nội dung công khai thông tin:

- Công khai danh sách hộ gia đình, cá nhân được cấp giấy phép xây dựng;
- Công khai tỷ lệ % thuế GTGT, tỷ lệ % thuế TNCN đối với hoạt động xây dựng;

- Công khai danh sách cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, cá nhân không chấp hành đăng ký thuế, kê khai thuế, nộp thuế;

- Công khai các trường hợp phải ấn định thuế theo quy định của Luật quản lý thuế;

2. Hình thức công khai:

- Niêm yết công khai tại bộ phận "Một cửa" của Chi cục Thuế;

- Niêm yết công khai tại UBND phường;

- Thông báo trên đài truyền thanh phường.

3. Trách nhiệm các đơn vị trong việc công khai:

- Phòng Quản lý đô thị quận có trách nhiệm gửi danh sách hộ gia đình, cá nhân được cấp phép xây dựng về Chi cục Thuế để triển khai phân loại gửi UBND các phường để công khai.

- Chi cục Thuế có trách nhiệm cung cấp tỷ lệ % thuế GTGT, tỷ lệ % thuế TNCN đối với hoạt động xây dựng theo quy định tới UBND phường để công khai.

- UBND các phường chịu trách nhiệm công khai thông tin theo các hình thức phù hợp.

4. Địa điểm công khai: Bộ phận "Một cửa" Chi cục Thuế, UBND phường.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Thành lập Tổ công tác tại các phường

Chủ tịch UBND các phường chịu trách nhiệm thành lập Tổ công tác quản lý thuế đối với chủ thầu xây dựng là cá nhân, nhóm cá nhân trên địa bàn phường.

Tổ trưởng Tổ công tác chịu trách nhiệm xây dựng quy chế làm việc, phân công cụ thể trách nhiệm đối với từng thành viên Tổ công tác.

Điều 9. Chế độ cung cấp thông tin, báo cáo

- Phòng quản lý Đô thị chậm nhất ngày 05 hàng tháng, cung cấp danh sách các hộ được cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn của tháng liền kề trước đó chuyển Chi cục Thuế để phân loại chuyển đến các phường (theo đường thư điện tử).

- Ủy ban nhân dân các phường: Chậm nhất ngày 05 tháng sau chỉ đạo Tổ công tác tổng hợp báo cáo:

+ Báo cáo kết quả quản lý, thu thuế xây dựng của tháng trước liền kề: Mẫu số 04/BC – QCXD ban hành kèm theo Quy chế;

+ Báo cáo tổng hợp các công trình xây dựng khởi công trên địa bàn của tháng trước liền kề: mẫu số 05/BC – QCXD ban hành kèm theo Quy chế;

+ Báo cáo tổng hợp các công trình xây dựng hoàn thành trên địa bàn của tháng trước liền kề: mẫu số 06/BC – QCXD ban hành kèm theo Quy chế;

Hình thức gửi báo cáo: Gửi về Chi cục Thuế qua đường thư điện tử; bản giấy (qua cán bộ thuế phụ trách địa bàn) để tổng hợp và đối chiếu.

- Chi cục Thuế:

+ Chậm nhất ngày 06 hàng tháng, chuyển danh sách các hộ xây dựng được cấp giấy phép đến các phường (theo đường thư điện tử). UBND các phường chỉ đạo Tổ công tác triển khai rà soát, kiểm tra, quản lý thuế.

+ Chậm nhất ngày 08 hàng tháng tổng hợp số liệu về công tác quản lý thuế đối với hoạt động xây dựng trên địa bàn Quận, đánh giá tình hình thực hiện báo cáo UBND Quận, gửi UBND các phường các ngành có liên quan để chỉ đạo và phối hợp thực hiện.

+ Hàng năm Chi cục Thuế chủ trì tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phối hợp, rút kinh nghiệm, giải quyết các vướng mắc, đồng thời tham mưu cho UBND Quận triển khai thực hiện Quy chế có hiệu quả.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Quy chế này được thực hiện thống nhất từ Quận đến các phường trên cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được Pháp luật quy định. Các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt quy chế này sẽ được khen thưởng, nếu vi phạm tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

Trong quá trình tổ chức thực hiện quy chế này nếu có phát sinh vướng mắc, khó khăn các tổ chức, cá nhân phản ánh về Phòng Quản lý đô thị để tổng hợp báo cáo UBND quận Hà Đông xem xét giải quyết hoặc bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Ngọc